



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ (API)**

Địa chỉ: Ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650. 3714037

Fax: 0650.3712293

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tổ chức niêm yết:      CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ**  
**Năm báo cáo:            2009**

## **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

### **1. Những sự kiện quan trọng:**

#### **+ Việc thành lập**

Năm 2003, Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú được thành lập theo giấy chứng nhận ĐKKD số 4603000059 sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 20/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/03/2008. Tên khai sinh của Công ty ban đầu là Công ty Cổ phần Chiếu xạ Thực phẩm, tháng 07 năm 2009 đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú.

#### **+ Niêm yết**

APC được Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 22/01/2010 và chính thức giao dịch từ ngày 05/02/2010.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	APC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	8.640.000 cổ phiếu

#### **+ Các sự kiện khác**

- Năm 2005: Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I.
- Năm 2006: Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào kinh doanh.
- Năm 2007: Đưa kho lạnh 3.000 tấn chính thức hoạt động.
- Năm 2009: Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang Mỹ.
- Năm 2010: 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05-02-2010 với mã chứng khoán là APC.

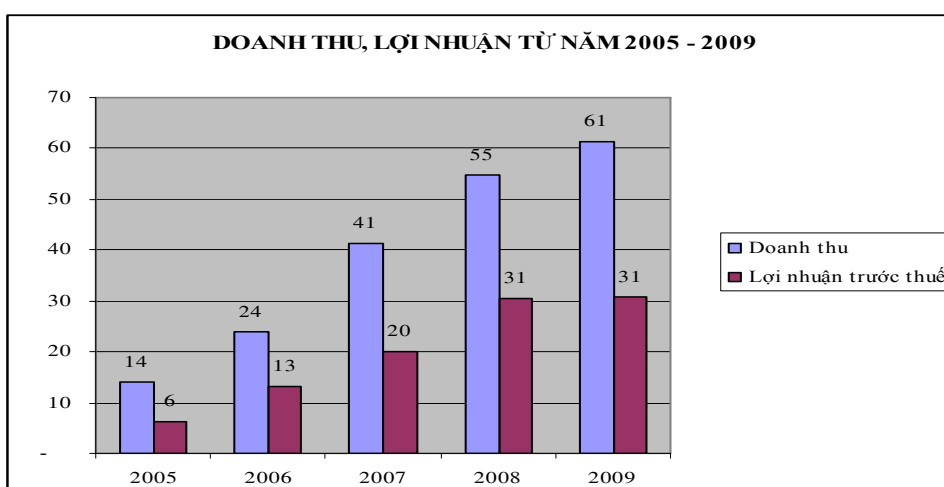
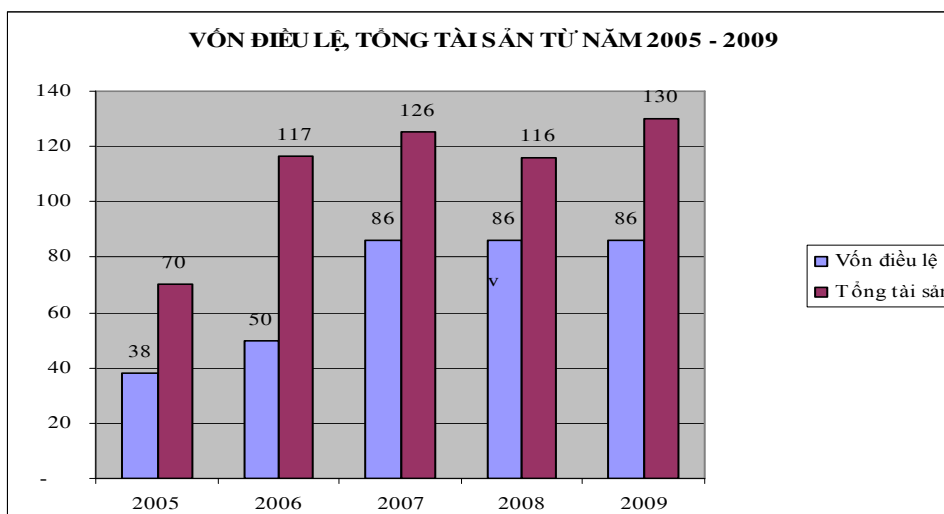
### **2. Quá trình phát triển**

#### **+ Ngành nghề kinh doanh**

- Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác
- Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- Đầu tư tài chính về cổ phiếu cổ phần

**+ Tình hình hoạt động**

Trong 05 năm hoạt động, API luôn giữ vững sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện bằng các chỉ số tài chính của APC qua các năm như sau:



### 3. Định hướng phát triển

#### + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Doanh thu – Lợi nhuận năm 2010:

Chỉ tiêu	
Doanh thu	87 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	42 tỷ đồng

- Chiến lược sản phẩm:

- Sản phẩm chính được chiếu xạ tại công ty vẫn là các mặt hàng thủy sản xuất đi các nước trên thế giới, đặc biệt là trái cây xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
- Đang thâm nhập vào phân khúc thị trường chiếu xạ cho các loại sản phẩm nông nghiệp khác như hạt tiêu, hạt điều thô cho thị trường xuất khẩu.

#### + Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hoàn thành việc xây dựng thêm nhà máy chiếu xạ thứ hai trực thuộc công ty tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng tăng.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2009 đạt gần 31 tỷ đồng, vượt kế hoạch 2,1 tỷ đồng. Đây là nét nổi bật trong điều kiện thị trường tài chính, tiền tệ tín dụng trong năm có rất nhiều biến động tiêu cực.

Trong năm 2009, HĐQT đã quyết định đầu tư nâng cấp một dây chuyền sản xuất để chiếu xạ trái cây, và API đã chính thức được Cơ quan kiểm dịch động thực vật Mỹ cấp giấy phép chiếu xạ trái cây xuất khẩu sang Mỹ.

Hội đồng quản trị API đã cân đối được giữa một bên là sức ép tăng trưởng, với một bên là những rủi ro tiềm tàng phát sinh trong quá trình tăng trưởng, khi quyết định trình đại hội đồng cổ đông thông qua việc xây dựng nhà máy Chiếu xạ tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vào ngày 16/04/2010 sẽ chính thức động thổ khởi công xây dựng nhà máy mới.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2009	KH 2009	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61,280,135,215	57,441,280,000	107%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,912,072,238	28,811,584,242	107%
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,193,166,649	2,016,810,897	109%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28,718,905,589	26,794,773,345	107%

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Quyết định đầu tư nhà máy chiếu xạ tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, kế hoạch đến 2011 sẽ đưa vào hoạt động. Hoàn thành việc cải tạo một dây chuyền sản xuất phục vụ chiếu xạ trái cây tại An Phú Bình Dương.
- Phát triển thị trường chiếu xạ trái cây xuất khẩu sang nhiều nước ( Mỹ , Úc New zi land, Hàn Quốc ) bước đầu đã xuất khẩu trực tiếp được trái cây sang Hoa Kỳ.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Thị trường trái cây xuất khẩu sang Mỹ sẽ rất tiềm năng khi APHIS chấp thuận cho thêm một số loại trái cây (trong tổng số 16 loại) như Nhãn, Vải, Chôm Chôm, Xoài, Vú Sữa,..., Úc, New zi land cũng đang nằm trong kế hoạch dài hạn mong muốn hoàn thành chương trình chiếu xạ và nhập khẩu Xoài của Việt Nam. API là một mắc xích quan trọng trong chuỗi xuất khẩu Xoài của Việt nam thuộc dự án này.

## III. Báo cáo của Ban Giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

*- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	14.98%	24.11%
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	85.02%	75.89%
2	Cơ cấu nguồn vốn			

	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	8.64%	18.65%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	91.36%	81.35%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.55	1.13
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.93	1.48
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	23.37%	23.06%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	46.86%	50.90%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	26.97%	28.87%

***- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động***

*Chỉ số tỷ suất sinh lời:*

Chỉ số ROA tăng hơn so với năm trước do lợi nhuận tăng trong khi tổng tài sản ít biến động.

Chỉ số ROE giảm so với năm trước do cơ cấu vốn có thay đổi, trong năm 2009 Công ty đã trả thêm một phần nợ vay dài hạn.

Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần giảm do trong năm 2009 Công ty phải chi phí cho các chương trình chiếu xạ trái cây, dẫn đến chi phí tăng.

*Khả năng thanh toán:* Khả năng thanh toán hiện hành cũng như khả năng thanh toán nhanh trong ngưỡng an toàn, nên không có nguy cơ rủi ro về khả năng thanh toán.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 111.335.663.291 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không thay đổi
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi,...): 8.640.000 cổ phiếu thường
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 8.640.000 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: chưa chia

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2009, Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	TH Năm 2009	KH Năm 2009	Tỷ lệ TH/KH
<b>1.</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>61,280,135,215</b>	<b>57,441,280,000</b>	<b>107%</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61,280,135,215	57,441,280,000	107%
<b>4.</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>23,818,105,644</b>	<b>20,189,918,797</b>	<b>118%</b>
<b>5.</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>37,462,029,571</b>	<b>37,251,361,203</b>	<b>101%</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,168,065,097	600,000,000	1,947%
7.	Chi phí tài chính	108,032,746	595,597,500	18.13%
8.	Chi phí bán hàng	2,269,191,495	4,628,424,293	49%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,371,899,153	3,815,755,168	140.7%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30,880,971,274	28,811,584,242	107%
11.	Thu nhập khác	563,383,273	-	
12.	Chi phí khác	532,282,309	-	
<b>13.</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>31,100,964</b>	<b>-</b>	
<b>14.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>30,912,072,238</b>	<b>28,811,584,242</b>	<b>107.2%</b>
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,193,166,649	2,016,810,897	107.7%
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	
<b>17.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>28,718,905,589</b>	<b>26,794,773,345</b>	<b>107.1%</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,324	3,101	107.1%

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn bộ máy quản lý, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định của ngành năng lượng hạt nhân.
- Nhận được Giấy chứng nhận nhà máy đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất khẩu sang thị trường Mỹ của tổ chức APHIS.
- Cải tiến kỹ thuật không dùng dummy trống trong chiếu xạ, nâng cao năng suất chiếu xạ của nhà máy.
- Đưa cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM từ ngày 05/02/2010

- Các biện pháp kiểm soát : Thiết lập được các quy trình tiêu chuẩn trong quản lý, áp dụng qua thực tiễn thu hoạch được nhiều kết quả khả quan : Không thất thoát doanh thu, giảm chi phí kinh doanh , số liệu chính xác minh bạch và kịp thời.

Mặc dù năm 2009 là một năm đầy khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Ban điều hành cũng như định hướng tốt của HĐQT, Công ty đã đạt được kết quả vượt mức kế hoạch đề ra, bằng các biện pháp kiểm soát cụ thể như sau:

- Luôn tập trung chăm sóc khách hàng tốt nhất nên gia tăng được số lượng khách hàng mới, giữ chân được các khách hàng cũ.
- Tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật nâng cao công suất chiếu xạ của nhà máy, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật từ phía khách hàng, và làm thỏa mãn được mong muốn của họ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát nội bộ.

#### ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần.***

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

- Doanh thu: 87 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 38 tỷ đồng

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm).

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

##### ***1. Kiểm toán độc lập***

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập (đính kèm báo cáo kiểm toán)
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

##### ***2. Kiểm toán nội bộ***

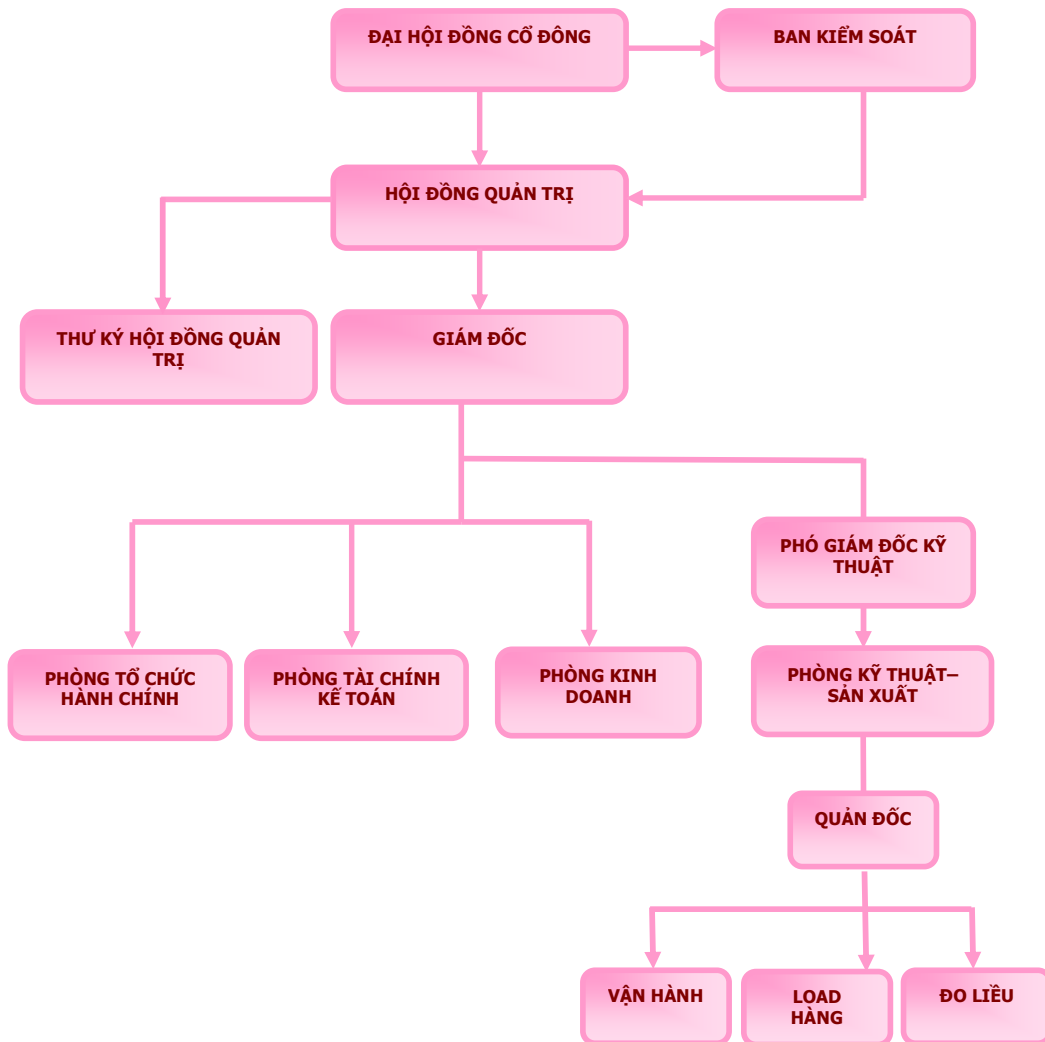
- Ý kiến kiểm toán nội bộ : Không có
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

#### **VI. Các công ty có liên quan: Không có**



## VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ **Ban Giám Đốc:**

Ông: <b>VƯƠNG ĐÌNH KHOÁT</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Gia Lai - KomTum
Ngày tháng năm sinh	07/03/1960	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024666339		
Địa chỉ thường trú	176/1 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. HCM		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí, Thạc Sỹ Quản Trị Tài Chính Ngân hàng		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 1983 – 2000: Công tác tại Công ty Cao su Chư Páh, thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam.</li> <li>- Từ năm 2000 – 2008: Công tác tại Công ty TNHH VietCollection Development.</li> <li>- Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Giám đốc Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú	

Ông: <b>LÊ CẢNH DƯƠNG</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hải Hưng
Ngày tháng năm sinh	16/09/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Mỹ, Bình Định	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	022534335		
Địa chỉ thường trú	542L1 Nguyễn Trãi, P87, Q5, Tp.HCM		

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1994-1998: Cán bộ an toàn lao động của Tổng Công ty cao su Việt Nam</li> <li>- Từ 1999-2003: Giám đốc Xưởng bóng da của Công ty cổ phần Thể thao GERU</li> <li>- Từ 2003-nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú</li> </ul>	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty Chiếu xạ An Phú

❖ **Kế toán trưởng**

Ông: <b>NGUYỄN ĐẮC ĐOÀN</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Huế
Ngày tháng năm sinh	17/08/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	191416052		
Địa chỉ thường trú	24 Tôn Thất Cảnh, Phường An Đông, Tp. Huế		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2000 – 2002: Kế toán Tổng hợp – Công ty Cao su Kontum – Tổng Công ty Cao su VN</li> <li>- Từ 2002 – 2004: Kế toán Tổng hợp – Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An – Tổng Công ty Cao su VN</li> <li>- Từ 2004 – 2005: Phó Phòng kế toán Chi nhánh Công ty CP container Việt Nam</li> <li>- Từ 2005– 04/2007: Kế toán trưởng công ty TNHH KTTM Cao Anh Cường</li> <li>- Từ 04/2007 – 11/2007: Chuyên trách Ban kiểm soát Công ty CP Chiếu xạ An Phú</li> <li>- Từ 11/2007 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú		

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc
  - Lương Giám đốc trung bình: 37.600.000 đồng/tháng
  - Lương Phó Giám đốc trung bình: 28.200.000 đồng/tháng
  - Thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Tổng công ty trích từ quỹ khen thưởng.
  - Thưởng Ban điều hành: Tổng tiền thưởng cho Ban điều hành Công ty là 6% trên con số lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
  - Tổng số CBCNV toàn Công ty năm 2009: 121 người
  - Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2009 là 5,06 triệu đồng/người/tháng.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không thay đổi

#### **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

##### ***1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:***

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 5 thành viên, trong đó cả 5 thành viên hoạt động độc lập, bao gồm:

1. Ông Võ Hữu Hiệp – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Anh Ngọc – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Trần Ngọc Thành – Thành viên
4. Ông Nguyễn Đức Thắng – Thành viên
5. Ông Lê Việt Hà – Thành viên

- Thành viên và Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Ông Huỳnh Hồng Vĩnh – Trưởng ban
2. Bà Huỳnh Thị Từ Ái – Thành viên
3. Bà Võ Anh Tú – Thành viên

- Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại Công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành v/v chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất-kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng-hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng,....
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất-kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT. Cụ thể, trong năm 2009, HĐQT đã tiến hành 5 cuộc họp định kỳ và 01 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:
- Phê duyệt các dự án đầu tư Nhà máy chiếu xạ tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư cải tạo nhà máy tại Bình Dương để đáp ứng yêu cầu chiếu xạ trái cây theo tiêu chuẩn của Mỹ.
- Phê duyệt các hợp đồng vay vốn tài trợ cho các dự án đầu tư của Công ty (hợp đồng vay 70 tỷ để đầu tư xây dựng nhà máy chiếu xạ tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long...).
- Phê duyệt các quy chế/quy định hoạt động của Công ty (Quy chế tài chính, quy chế trả lương, trả thưởng, quy định về chế độ sử dụng điện thoại, công tác phí ...).
- Phê duyệt các vấn đề về tổ chức, nhân sự cấp cao, phê duyệt Điều lệ.
- Phê duyệt bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và quản lý.
- Các nội dung khác.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2009:

• *Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, cụ thể:*

- Kiểm soát hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Giám đốc về sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.
- Kiểm soát việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Giám đốc công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• *Thực hiện chức năng giám sát đối với Giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:*

- Kiểm soát hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý của Công ty...
- Kiểm soát việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

STT	Diễn giải	Số người	Thu nhập b/q tháng/người	Tổng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b><u>5</u></b>		<b><u>487.000.000</u></b>
	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.500.000	90.000.000
	Thành viên	3	7.000.000	301.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b><u>3</u></b>		<b><u>198.000.000</u></b>
	Trưởng ban	1	7.000.000	84.000.000
	Thành viên	2	3.000.000	114.000.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>685.000.000</b>

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 10/10

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ	
					Mua	Bán
1	Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	1.09%	94.000	Không	Không
2	Trần Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	0.65%	55.999	Không	Không
3	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT	0.13%	11.199	Không	Không

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có giao dịch

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	2.874.300	33.27%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.777.185	32.14%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.604.529	18.57%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.256.014</b>	<b>83.98%</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH MTV Tài Chính Cao su	210 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	Tài chính	554.300	6.42%
2	Công ty TNHH MTV Cao su bà Rịa	Bình Ba, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Cao su	1.000.000	11.57%
3	Quỹ Tầm nhìn SSI	1C Ngô Quyền Hà Nội	Tài chính	1.320.000	15.28%
	<b>Tổng Cộng</b>			<b>2.874.300</b>	<b>33.27%</b>

## 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	Không	
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	Không	
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	56.799	0.66%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56.799</b>	<b>0.66%</b>

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trần Ngọc Thiên Nga	439 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8,	Kinh doanh	35.799	0.41%



		TP.HCM			
2	Nguyễn Hồng Lê	77/30 Phan Đăng Giảng, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, TP.HCM	Tài chính – Kế toán	21.000	0.24%
	<b>Tổng Cộng</b>			<b>56.799</b>	<b>0.66%</b>

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	559.999	6.48%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	699.999	6.10%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	123.988	1.44%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.383.986</b>	<b>16.02%</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn nước ngoài

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Vietnam Dragon Fund Limited	C/o 1901 Melinh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TPHCM	Quỹ đầu tư	420.000	4.86%
2	Amersham Industries Limited	C/o 1901 Melinh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TPHCM	Quỹ đầu tư	279.999	3.24%
3	VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	C/o 6th Floor, Opera View, 161 Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM	Quỹ đầu tư	77.910	0.90%
4	CALEDONIA	Cayzer House, 30	Quỹ	559.999	6.48%

